

STT	SBD	Phòng	Họ	Tên	Lớp	Giới Tính	Ngày	Tháng	Năm	Môn Thi	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TB	Xếp Loại
1	900142	1	Vũ Thụy Linh	An	11A13	Nữ	24	7	2006	Tin học	6,25	6	6	Trung bình
2	900291	1	Nguyễn Huỳnh Thiện	An	11A16	Nữ	28	7	2006	Tin học	8	9	9	Giỏi
3	900303	1	Đặng Thùy	An	11A15	Nữ	19	9	2006	Tin học	6,25	5	5,5	Trung bình
4	900395	1	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	11A17	Nam	14	6	2006	Tin học	5,75	6	6	Trung bình
5	900444	1	Trần Duy	Anh	11A13	Nam	24	10	2006	Tin học	9,5	9	9	Giỏi
6	900445	1	Võ Duy	Anh	11A18	Nam	17	9	2006	Tin học	4	6	5,5	Trung bình
7	900493	1	Ngô Đức	Anh	11A5	Nam	4	5	2006	Tin học	8,75	8	8	Khá
8	900577	1	Đinh Hoàng	Anh	11A17	Nam	2	1	2006	Tin học	6,25	5	5,5	Trung bình
9	900634	1	Nguyễn Hồng	Anh	11A10	Nữ	5	11	2006	Tin học	6	6	6	Trung bình
10	900635	1	Lê Hồng	Anh	11A9	Nữ	7	2	2006	Tin học	6	6	6	Trung bình
11	900656	1	Nguyễn Huy	Anh	11A6	Nam	1	1	2006	Tin học	4,5	6	5,5	Trung bình
12	900695	1	Trần Ngọc Kim	Anh	11A16	Nữ	3	2	2006	Tin học	5,25	8	7,5	Khá
13	900696	1	Trần Nguyên Kim	Anh	11A16	Nữ	2	8	2006	Tin học	5,25	5,5	5,5	Trung bình
14	900697	1	Phạm Thị Kim	Anh	11A3	Nữ	17	2	2006	Tin học	4,75	6	5,5	Trung bình
15	900770	1	Vũ Lan	Anh	11A17	Nữ	28	9	2006	Tin học	4,5	5	5	Trung bình
16	900771	1	Trần Thị Lan	Anh	11A9	Nữ	11	4	2006	Tin học	5,25	8	7,5	Khá
17	900834	1	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	11A2	Nữ	27	3	2006	Tin học	6,25	10	9	Giỏi
18	900835	1	Nguyễn Mai	Anh	11A9	Nữ	29	11	2006	Tin học	5	6	6	Trung bình
19	900920	1	Nguyễn Thị Minh	Anh	11A1	Nữ	8	4	2006	Tin học	4,75	7	6,5	Trung bình
20	900921	1	Lê Minh	Anh	11A10	Nữ	3	7	2005	Tin học	5	V?ng		
21	900922	1	Võ Hàng Minh	Anh	11A10	Nữ	29	3	2006	Tin học	7,25	10	9,5	Giỏi
22	900923	1	Đỗ Minh	Anh	11A10	Nữ	20	7	2006	Tin học	8,25	10	9,5	Giỏi
23	901075	2	Phùng Ngọc	Anh	11A10	Nữ	5	4	2006	Tin học	8	10	9,5	Giỏi
24	901117	2	Đinh Doãn Nguyên	Anh	11A16	Nam	7	12	2006	Tin học	6,25	5,5	5,5	Trung bình
25	901233	2	Trần Phạm Phương	Anh	11A8	Nữ	2	1	2006	Tin học	5	10	9	Giỏi
26	901327	2	Trần Quế	Anh	11A9	Nữ	30	10	2006	Tin học	7,75	10	9,5	Giỏi
27	901356	2	Phạm Châu Quốc	Anh	11A3	Nam	7	1	2006	Tin học	6,75	V?ng		
28	901460	2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	11A12	Nữ	11	1	2006	Tin học	5,5	5,5	5,5	Trung bình
29	901461	2	Ngô Quỳnh	Anh	11A13	Nữ	7	7	2006	Tin học	7,75	9,5	9	Giỏi
30	901462	2	Nguyễn Quỳnh	Anh	11A16	Nữ	30	11	2006	Tin học	7	9,5	9	Giỏi
31	901463	2	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	11A18	Nữ	24	7	2006	Tin học	6,25	9	8,5	Khá
32	901464	2	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	11A4	Nữ	2	2	2006	Tin học	5,25	5	5	Trung bình

33	901465	2	Ngô Quỳnh	Anh	11A9	Nữ	30	12	2006	Tin học	4	4	4	Hỏng
34	901555	2	Nguyễn Quỳnh Tú	Anh	11A6	Nữ	15	8	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
35	901597	2	Tô Tuấn	Anh	11A1	Nam	12	4	2006	Tin học	4,75	8	7	Trung bình
36	901598	2	Lê Tuấn	Anh	11A12	Nam	23	1	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
37	901599	2	Ngô Tuấn	Anh	11A15	Nam	22	7	2006	Tin học	7,5	8,5	8,5	Khá
38	901654	2	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	11A18	Nữ	12	4	2006	Tin học	5,5	9,5	8,5	Khá
39	901810	2	Nguyễn Phạm Trúc	Anh	11A6	Nữ	30	5	2006	Tin học	5,75	9	8	Khá
40	901901	2	Nguyễn Hoàng	Ánh	11A3	Nữ	26	1	2006	Tin học	6	8	7,5	Khá
41	901930	2	Ngô Vũ Minh	Ánh	11A14	Nữ	15	3	2006	Tin học	7	9	8,5	Khá
42	902008	2	Võ Hoàng Bảo	Ân	11A3	Nam	26	4	2006	Tin học	5,75	9,5	8,5	Khá
43	902085	2	Nguyễn Văn Khánh	Ân	11A16	Nam	19	1	2006	Tin học	6	9	8,5	Khá
44	902138	2	Nguyễn Đoàn Thiên	Ân	11A2	Nam	6	10	2006	Tin học	5,5	9,5	8,5	Khá
45	902204	2	Nguyễn Phan Thanh	Bách	11A2	Nam	4	2	2006	Tin học	8,25	10	9,5	Giỏi
46	902390	2	Nguyễn Phúc Gia	Bảo	11A1	Nam	4	6	2006	Tin học	7,25	9,5	9	Giỏi
47	902391	2	Trần Gia	Bảo	11A10	Nam	23	8	2006	Tin học	6,75	9,5	9	Giỏi
48	902392	2	Thái Hà Gia	Bảo	11A14	Nam	26	6	2006	Tin học	4,75	9	8	Trung bình
49	902393	3	Lê Gia	Bảo	11A4	Nam	20	2	2006	Tin học	8	8	8	Khá
50	902394	3	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	11A9	Nam	30	8	2006	Tin học	2,5	5	4,5	Hỏng
51	902606	3	Trần Minh	Bảo	11A2	Nam	8	9	2006	Tin học	8	10	9,5	Giỏi
52	902634	3	Trần Phi	Bảo	11A15	Nam	22	12	2006	Tin học	5,25	6,5	6	Trung bình
53	902675	3	Hoàng Quốc	Bảo	11A2	Nam	17	2	2006	Tin học	8,25	10	9,5	Giỏi
54	902743	3	Hà Thái	Bảo	11A3	Nam	14	7	2006	Tin học	6,25	6	6	Trung bình
55	902793	3	Trần Thiên	Bảo	11A14	Nam	6	4	2006	Tin học	6,25	5	5,5	Trung bình
56	902861	3	Nguyễn Hồng Khánh	Bằng	11A8	Nữ	28	11	2006	Tin học	7,25	7	7	Khá
57	902880	3	Lê Đỗ Công	Bằng	11A1	Nam	28	7	2006	Tin học	7,25	9	8,5	Khá
58	902883	3	Trần Hải	Bằng	11A12	Nam	1	1	2006	Tin học	6	6,5	6,5	Trung bình
59	902912	3	Trần Xuân Ngọc	Bích	11A18	Nữ	2	3	2006	Tin học	5,5	5,5	5,5	Trung bình
60	902994	3	Trần Nguyễn Phương	Bình	11A2	Nữ	18	6	2006	Tin học	8,5	10	9,5	Giỏi
61	903035	3	Võ Thanh	Bình	11A9	Nam	3	5	2006	Tin học	3,75	6	5,5	Trung bình
62	903088	3	Dương Lam	Bửu	11A10	Nam	22	5	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
63	903363	3	Nguyễn Phụng Bảo	Châu	11A17	Nữ	27	10	2006	Tin học	5,25	6	6	Trung bình
64	903453	3	Hồ Nguyễn Liên	Châu	11A13	Nữ	22	5	2006	Tin học	5	6	6	Trung bình
65	903482	3	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	11A14	Nữ	9	10	2006	Tin học	4,75	5	5	Trung bình

66	903517	3	Bùi Ngọc	Châu	11A12	Nữ	10	3	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
67	903549	3	Lee Yao	Cheng	11A4	Nam	4	2	2005	Tin học	7	8	8	Khá
68	903553	3	Diệp Bảo	Chi	11A8	Nữ	7	2	2006	Tin học	6,5	8	7,5	Khá
69	903695	3	Võ Hiếu	Chương	11A15	Nam	15	1	2006	Tin học	5,75	8	7,5	Khá
70	903708	3	Hoàng Lê Quốc	Chương	11A12	Nam	14	3	2006	Tin học	6,25	6	6	Trung bình
71	903767	3	Nguyễn Phước Thành	Danh	11A18	Nam	4	10	2006	Tin học	6,5	6	6	Trung bình
72	903866	3	Nguyễn Hoàng	Diệu	11A15	Nữ	10	11	2006	Tin học	7,25	5	5,5	Trung bình
73	903905	4	Ngô Ngọc Bảo	Doanh	11A17	Nữ	25	5	2006	Tin học	7,5	10	9,5	Giỏi
74	903909	4	Lê Vy Doanh	Doanh	11A18	Nữ	15	12	2006	Tin học	4,75	7,5	7	Trung bình
75	903981	4	Nguyễn Huỳnh Nghi	Dung	11A12	Nữ	7	12	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
76	904210	4	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	11A18	Nam	17	2	2006	Tin học	6,75	8,5	8	Khá
77	904269	4	Nguyễn Đức	Duy	11A17	Nam	29	9	2006	Tin học	6,5	5,5	6	Trung bình
78	904549	4	Kiều Ngọc Kỳ	Duyên	11A12	Nữ	14	9	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
79	904672	4	Dương Thùy	Duyên	11A17	Nữ	25	11	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
80	904885	4	Nguyễn Quang	Đại	11A16	Nam	24	5	2006	Tin học	4	3	3,5	Hỏng
81	904893	4	Nguyễn Tài	Đại	11A1	Nam	17	1	2006	Tin học	5,75	5,5	5,5	Trung bình
82	904970	4	Lê Đoàn Thanh	Đào	11A15	Nữ	21	8	2006	Tin học	4,5	3	3,5	Hỏng
83	905001	4	Trần Bá	Đạt	11A3	Nam	8	9	2006	Tin học	7,25	9	8,5	Khá
84	905068	4	Trần Minh	Đạt	11A3	Nam	8	2	2006	Tin học	5,25	6	6	Trung bình
85	905119	4	Phạm Quang	Đạt	11A16	Nam	19	7	2006	Tin học	7,75	7,5	7,5	Khá
86	905322	4	Trần Thành	Đạt	11A12	Nam	11	4	2006	Tin học	2,25	2	2	Hỏng
87	905323	4	Lê Thành	Đạt	11A2	Nam	24	1	2006	Tin học	7	4	5	Trung bình
88	905469	4	Phạm Hải	Đăng	11A16	Nam	7	11	2006	Tin học	7,25	5	5,5	Trung bình
89	905470	4	Trịnh Hoàng Hải	Đăng	11A18	Nam	7	11	2006	Tin học	7,5	1,5	3	Hỏng
90	905471	4	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	11A5	Nam	22	11	2006	Tin học	6,75	9	8,5	Khá
91	905558	4	Hoàng Tuệ	Đăng	11A13	Nam	19	11	2006	Tin học	6,75	6	6	Trung bình
92	905690	4	Trần Sỹ	Đồng	11A9	Nam	1	11	2006	Tin học	6,5	8	7,5	Khá
93	905828	4	Nguyễn Lê Mỹ	Đức	11A6	Nữ	18	1	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
94	905853	4	Huỳnh Thanh	Đức	11A2	Nam	9	2	2006	Tin học	6,5	7,5	7,5	Khá
95	905896	4	Nguyễn Ngọc Tiến	Được	11A13	Nam	27	5	2006	Tin học	5,75	5,5	5,5	Trung bình
96	905908	4	Trần Bảo	Gia	11A10	Nam	26	3	2006	Tin học	4,75	6	5,5	Trung bình
97	906218	4	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	11A6	Nữ	19	4	2006	Tin học	5	V?ng		
98	906428	5	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	11A7	Nữ	16	2	2006	Tin học	4,25	9	8	Trung bình

99	906491	5	Nguyễn Thị Nghĩa	Hạnh	11A6	Nữ	4	2	2005	Tin học	Vắng	Vắng		
100	906512	5	Trần Anh	Hào	11A14	Nam	7	7	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
101	906572	5	Huỳnh Nhật	Hào	11A14	Nam	6	8	2006	Tin học	7	10	9,5	Giỏi
102	906573	5	Phan Nhật	Hào	11A5	Nam	25	3	2006	Tin học	7,75	10	9,5	Giỏi
103	906737	5	Nguyễn Thị Thu	Hằng	11A12	Nữ	12	9	2006	Tin học	6,75	10	9	Giỏi
104	906802	5	Nguyễn Hồng Bảo	Hân	11A14	Nữ	15	4	2006	Tin học	4,5	10	8,5	Trung bình
105	906803	5	Bùi Trần Bảo	Hân	11A6	Nữ	23	2	2006	Tin học	3	V?ng		
106	906951	5	Trịnh Lê Gia	Hân	11A10	Nữ	4	12	2006	Tin học	5,75	10	9	Giỏi
107	906952	5	Nguyễn Gia	Hân	11A10	Nữ	9	9	2006	Tin học	8,75	10	9,5	Giỏi
108	906953	5	Đào Gia	Hân	11A13	Nữ	17	11	2006	Tin học	5	9	8	Khá
109	906954	5	Lư Gia	Hân	11A18	Nữ	5	1	2006	Tin học	4,25	7,5	6,5	Trung bình
110	907085	5	Trần Hồ Kim	Hân	11A5	Nữ	12	3	2006	Tin học	8	8,5	8,5	Khá
111	907188	5	Nguyễn Ngọc	Hân	11A4	Nữ	19	6	2006	Tin học	7	9,5	9	Giỏi
112	907189	5	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	11A9	Nữ	16	5	2006	Tin học	6,75	8,5	8	Khá
113	907278	5	Lâm Tuệ	Hân	11A14	Nữ	2	12	2006	Tin học	5,5	9	8	Khá
114	907368	5	K'Sang	Hiền	11A9	Nam	9	7	2006	Tin học	6,25	5	5,5	Trung bình
115	907409	5	Ngô Quang	Hiền	11A12	Nam	5	12	2006	Tin học	6,75	10	9	Giỏi
116	907425	5	Nguyễn Thanh	Hiền	11A5	Nữ	11	5	2006	Tin học	6,25	10	9	Giỏi
117	907515	5	Đặng Quang	Hiển	11A15	Nam	28	9	2006	Tin học	6	10	9	Giỏi
118	907570	5	Nguyễn Diên	Hiếu	11A2	Nam	1	1	2006	Tin học	6,25	10	9	Giỏi
119	907609	5	Lê	Hiếu	11A18	Nam	29	4	2006	Tin học	8	7	7,5	Khá
120	907636	5	Nguyễn Minh	Hiếu	11A16	Nam	9	10	2006	Tin học	7,25	8,5	8	Khá
121	907678	5	Trần Nguyễn Ngọc	Hiếu	11A16	Nữ	1	4	2006	Tin học	9	9	9	Giỏi
122	907756	6	Tạ Trung	Hiếu	11A18	Nam	15	4	2006	Tin học	4,5	9,5	8,5	Trung bình
123	907757	6	Nguyễn Minh Trung	Hiếu	11A7	Nam	22	5	2006	Tin học	4,75	9,5	8,5	Trung bình
124	907925	6	Nguyễn Vũ Thanh	Hoài	11A12	Nam	1	1	2006	Tin học	5,5	9,5	8,5	Khá
125	908005	6	Nguyễn Huy	Hoàng	11A13	Nam	25	1	2006	Tin học	4,5	9	8	Trung bình
126	908046	6	Nguyễn Hữu	Hoàng	11A2	Nam	21	9	2006	Tin học	8	9	9	Giỏi
127	908254	6	Nguyễn Thị Mai	Hồng	11A1	Nữ	23	5	2006	Tin học	5,75	9,5	8,5	Khá
128	908389	6	Đào Phi	Hùng	11A8	Nam	2	1	2006	Tin học	7,5	9,5	9	Giỏi
129	908432	6	Cẩm Thanh	Hùng	11A12	Nam	14	8	2006	Tin học	5,5	7	6,5	Trung bình
130	908461	6	Nguyễn Hoàng Anh	Huy	11A16	Nam	15	2	2006	Tin học	7,25	9,5	9	Giỏi
131	908531	6	Lê Đức	Huy	11A4	Nam	9	11	2006	Tin học	8	8,5	8,5	Khá

132	908656	6	Lê Quân Gia	Huy	11A4	Nam	25	4	2006	Tin học	5,5	7,5	7	Khá
133	908657	6	Hoàng Gia	Huy	11A9	Nam	13	12	2006	Tin học	7	9,5	9	Giỏi
134	908658	6	Vũ Gia	Huy	11A9	Nam	19	9	2006	Tin học	7,25	7,5	7,5	Khá
135	908895	6	Nguyễn Minh	Huy	11A15	Nam	29	6	2006	Tin học	6	7	7	Khá
136	908896	6	Huỳnh Minh	Huy	11A16	Nam	19	4	2006	Tin học	6,25	7	7	Khá
137	908897	6	Cần Minh	Huy	11A5	Nam	27	1	2006	Tin học	8,75	9	9	Giỏi
138	909205	6	Nguyễn Quốc Triều	Huy	11A15	Nam	4	3	2006	Tin học	8,25	9,5	9	Giỏi
139	909232	6	Phạm Hoàng Xuân	Huy	11A13	Nam	12	11	2004	Tin học	6,75	5	5,5	Trung bình
140	909237	6	Nguyễn Thái Ngọc	Huyền	11A17	Nữ	30	3	2006	Tin học	6	7,5	7	Khá
141	909425	6	Bùi Hoàng Gia	Hưng	11A14	Nam	10	4	2006	Tin học	5,75	7	6,5	Trung bình
142	909426	6	Nguyễn Lê Gia	Hưng	11A3	Nam	2	2	2006	Tin học	6,25	7	7	Khá
143	909453	6	Vũ Khánh	Hưng	11A10	Nam	21	9	2006	Tin học	8,5	10	9,5	Giỏi
144	909487	6	Trần Nguyên	Hưng	11A15	Nam	19	11	2006	Tin học	4,5	4	4	Hổng
145	909493	6	Trần Văn Nhật	Hưng	11A9	Nam	14	11	2006	Tin học	5,75	8,5	8	Khá
146	909529	6	Phan Bản Quốc	Hưng	11A13	Nam	14	6	2006	Tin học	7	2,5	3,5	Hổng
147	909685	7	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	11A14	Nữ	1	11	2005	Tin học	6	8	7,5	Khá
148	909686	7	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	11A15	Nữ	17	7	2006	Tin học	4,75	8	7	Trung bình
149	909687	7	Lâm Ngọc Quỳnh	Hương	11A2	Nữ	15	4	2006	Tin học	6,5	9,5	9	Giỏi
150	909688	7	Luyến Thụy Quỳnh	Hương	11A7	Nữ	21	12	2006	Tin học	5	7,5	7	Khá
151	910130	7	Trần Tuấn	Kiệt	11A16	Nam	29	1	2006	Tin học	8,25	10	9,5	Giỏi
152	910131	7	Lê Tuấn	Kiệt	11A6	Nam	1	6	2006	Tin học	3,75	8	7	Trung bình
153	910222	7	Nguyễn Văn	Kiệt	11A13	Nam	5	12	2006	Tin học	5,75	10	9	Giỏi
154	910226	7	Trương Vỹ	Kiệt	11A14	Nam	27	8	2006	Tin học	5	8	7,5	Khá
155	910277	7	Nguyễn Võ Hoàng	Kim	11A2	Nam	4	4	2006	Tin học	5	9,5	8,5	Khá
156	910318	7	Hồ Ngọc Thiên	Kim	11A1	Nữ	4	1	2006	Tin học	6,75	9,5	9	Giỏi
157	910319	7	Chung Lê Thiên	Kim	11A12	Nữ	4	5	2006	Tin học	4,5	10	8,5	Trung bình
158	910479	7	Vi Tuấn	Khải	11A18	Nam	31	5	2006	Tin học	6	8	7,5	Khá
159	910480	7	Bùi Tuấn	Khải	11A2	Nam	31	10	2006	Tin học	6,25	10	9	Giỏi
160	910544	7	Cao Lê Trần Diệp	Khang	11A6	Nam	18	3	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
161	910560	7	Nguyễn Duy	Khang	11A13	Nam	18	7	2006	Tin học	6	9,5	8,5	Khá
162	910662	7	Nguyễn Hoàng	Khang	11A16	Nam	5	11	2006	Tin học	8,5	10	9,5	Giỏi
163	910887	7	Phan Quốc	Khang	11A14	Nam	8	2	2006	Tin học	6	10	9	Giỏi
164	911027	7	Nguyễn Mai	Khanh	11A4	Nữ	27	9	2006	Tin học	6	8	7,5	Khá

165	911039	7	Nguyễn Võ Phi	Khanh	11A4	Nữ	1	1	2006	Tin học	6	9,5	8,5	Khá
166	911047	7	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh	11A18	Nữ	18	11	2006	Tin học	6,25	9	8,5	Khá
167	911075	7	Phạm Hoàng Vy	Khanh	11A8	Nữ	28	10	2006	Tin học	5,5	10	9	Giỏi
168	911136	7	Nguyễn Đức Gia	Khánh	11A13	Nam	21	6	2006	Tin học	7,5	9,5	9	Giỏi
169	911192	7	Hoàng Như Minh	Khánh	11A5	Nữ	26	10	2006	Tin học	6,25	9,5	8,5	Khá
170	911381	7	Lê Trần Trọng	Khiêm	11A15	Nam	6	10	2006	Tin học	7,75	8	8	Khá
171	911435	7	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	11A12	Nam	28	1	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
172	911436	8	Nguyễn Văn Anh	Khoa	11A18	Nam	3	1	2006	Tin học	7,75	9	8,5	Khá
173	911437	8	Nguyễn Quốc Anh	Khoa	11A2	Nam	17	9	2006	Tin học	6,75	9,5	9	Giỏi
174	911609	8	Châu Đăng	Khoa	11A16	Nam	15	5	2006	Tin học	7,5	9	8,5	Khá
175	911610	8	Lê Phan Đăng	Khoa	11A2	Nam	25	1	2006	Tin học	5,75	9	8	Khá
176	911736	8	Trương Minh	Khoa	11A2	Nam	17	4	2006	Tin học	6,25	7,5	7	Khá
177	911799	8	Phan Thế	Khoa	11A3	Nam	3	1	2006	Tin học	6,25	7,5	7	Khá
178	911803	8	Nguyễn Hồ Trọng	Khoa	11A14	Nam	15	9	2006	Tin học	5,75	6	6	Trung bình
179	911843	8	Võ Hiếu Anh	Khôi	11A5	Nam	12	9	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
180	911917	8	Trần Tử Đăng	Khôi	11A9	Nam	17	8	2006	Tin học	8,5	9,5	9,5	Giỏi
181	911947	8	Phạm Nguyễn Đình	Khôi	11A3	Nam	16	5	2006	Tin học	7,25	6,5	6,5	Trung bình
182	911972	8	Nguyễn Ngọc Mai	Khôi	11A18	Nữ	3	12	2006	Tin học	3,75	4	4	Hỏng
183	912006	8	Hoàng Minh	Khôi	11A1	Nam	11	9	2006	Tin học	7	9,5	9	Giỏi
184	912007	8	Nguyễn Minh	Khôi	11A15	Nam	10	3	2006	Tin học	8,25	10	9,5	Giỏi
185	912008	8	Phạm Minh	Khôi	11A2	Nam	4	10	2006	Tin học	7	10	9,5	Giỏi
186	912130	8	Trần Thụy Minh	Khuê	11A13	Nữ	12	10	2006	Tin học	6	7	7	Khá
187	912145	8	Trần Sao	Khuê	11A9	Nữ	29	6	2006	Tin học	8	8	8	Khá
188	912233	8	Trần Thanh	Lam	11A1	Nữ	27	3	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
189	912290	8	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11A13	Nữ	13	10	2006	Tin học	7,75	9,5	9	Giỏi
190	912544	8	Nguyễn Gia Ánh	Linh	11A14	Nữ	27	4	2006	Tin học	5,75	9,5	8,5	Khá
191	912562	8	Dương Bội	Linh	11A10	Nữ	15	1	2006	Tin học	8,25	10	9,5	Giỏi
192	912701	8	Phan Khánh	Linh	11A9	Nữ	21	10	2006	Tin học	6,5	5	5,5	Trung bình
193	912854	8	Đặng Thị Ngọc	Linh	11A5	Nữ	2	5	2006	Tin học	6,5	9,5	9	Giỏi
194	912895	8	Cao Nhật	Linh	11A7	Nữ	28	4	2006	Tin học	4,75	7	6,5	Trung bình
195	912966	8	Trần Đặng Quang	Linh	11A15	Nam	10	12	2006	Tin học	6,5	7,5	7,5	Khá
196	913149	8	Trương Đoàn Kim	Loan	11A13	Nữ	10	5	2006	Tin học	8,25	10	9,5	Giỏi
197	913156	8	Thới Ngọc Khánh	Loan	11A2	Nữ	21	2	2006	Tin học	5,5	9,5	8,5	Khá

198	913180	9	Doãn Đức Bá	Long	11A6	Nam	20	3	2006	Tin học	8,25	9	9	Giỏi
199	913190	9	Nguyễn Minh Bảo	Long	11A3	Nam	20	7	2006	Tin học	7,75	5,5	6	Trung bình
200	913266	9	Trần Hoàng	Long	11A14	Nam	26	11	2006	Tin học	3,25	5	4,5	Hổng
201	913370	9	Nguyễn Nhất	Long	11A5	Nam	1	9	2006	Tin học	7,75	5	5,5	Trung bình
202	913443	9	Nguyễn Thành	Long	11A17	Nam	19	4	2006	Tin học	5,75	8	7,5	Khá
203	913629	9	La Vĩ	Lộc	11A16	Nam	26	5	2006	Tin học	8,25	9,5	9	Giỏi
204	913634	9	Nguyễn Trần Xuân	Lộc	11A2	Nam	25	6	2006	Tin học	5,5	9	8	Khá
205	913656	9	Ngô Đoàn Quốc	Lợi	11A13	Nam	9	8	2006	Tin học	7,75	10	9,5	Giỏi
206	913790	9	Nguyễn Hiền	Ly	11A13	Nữ	31	8	2006	Tin học	6,5	7,5	7,5	Khá
207	913944	9	Diệp Tuyết	Mai	11A9	Nữ	19	1	2006	Tin học	3,5	6	5,5	Trung bình
208	914061	9	Hứa Ngọc Yến	Mai	11A15	Nữ	17	1	2006	Tin học	5,5	5	5	Trung bình
209	914105	9	Nguyễn Thế	Mạnh	11A6	Nam	13	12	2006	Tin học	5,5	8,5	8	Khá
210	914179	9	Nguyễn Thị Diễm	Mi	11A8	Nữ	30	4	2006	Tin học	6,25	6	6	Trung bình
211	914217	9	Nguyễn Anh	Minh	11A13	Nam	18	2	2005	Tin học	6,5	7	7	Khá
212	914262	9	Bùi Bình	Minh	11A9	Nữ	9	5	2006	Tin học	5,25	5,5	5,5	Trung bình
213	914298	9	Nguyễn Châu	Minh	11A5	Nam	25	3	2006	Tin học	8,25	9,5	9	Giỏi
214	914328	9	Đỗ Đức	Minh	11A3	Nam	17	8	2006	Tin học	6,25	8,5	8	Khá
215	914329	9	Nguyễn Tô Đức	Minh	11A5	Nam	18	3	2006	Tin học	8	9,5	9	Giỏi
216	914468	9	Vũ Ngọc	Minh	11A14	Nam	4	5	2006	Tin học	4,5	8,5	7,5	Trung bình
217	914508	9	Lê Huy Nhật	Minh	11A1	Nam	4	12	2006	Tin học	4,5	9,5	8,5	Trung bình
218	914549	9	Đỗ Nguyễn Phương	Minh	11A2	Nữ	24	10	2006	Tin học	6,75	10	9	Giỏi
219	914577	9	Đinh Trần Quang	Minh	11A4	Nam	6	4	2006	Tin học	6,25	9	8,5	Khá
220	914716	9	Trần Ngọc Bảo	My	11A12	Nữ	17	12	2006	Tin học	4,5	6	5,5	Trung bình
221	914786	9	Lương Hải	My	11A15	Nữ	18	6	2005	Tin học	4,5	5	5	Trung bình
222	914853	9	Võ Lê Ngọc	My	11A15	Nữ	5	5	2006	Tin học	3	5,5	5	Trung bình
223	914947	10	Trần Hoàng Trà	My	11A14	Nữ	13	3	2006	Tin học	5	5	5	Trung bình
224	915029	10	Phạm Ngọc	Mỹ	11A10	Nữ	23	1	2006	Tin học	6,5	10	9	Giỏi
225	915239	10	Tạ Hữu Phương	Nam	11A14	Nam	5	8	2006	Tin học	8	8	8	Khá
226	915240	10	Nguyễn Phương	Nam	11A2	Nam	14	12	2006	Tin học	7,25	8	8	Khá
227	915294	10	Trần Thành	Nam	11A15	Nam	10	2	2006	Tin học	5,5	5,5	5,5	Trung bình
228	915361	10	Trần Phương	Nga	11A15	Nữ	21	8	2006	Tin học	4,75	6	5,5	Trung bình
229	915384	10	Đặng Thu	Nga	11A16	Nữ	12	11	2006	Tin học	8,5	8,5	8,5	Khá
230	915549	10	Hứa Hoàn Kim	Ngân	11A16	Nữ	12	2	2006	Tin học	7,75	8,5	8,5	Khá

231	915550	10	Lê Kim	Ngân	11A8	Nữ	23	5	2006	Tin học	4,5	9	8	Trung bình
232	915698	10	Lê Thị Ngọc	Ngân	11A9	Nữ	3	10	2006	Tin học	5,75	8,5	8	Khá
233	915720	10	Phạm Nguyễn Quỳnh	Ngân	11A5	Nữ	6	9	2006	Tin học	8	8	8	Khá
234	915871	10	Châu Thiên	Ngân	11A16	Nữ	17	1	2006	Tin học	6	8,5	8	Khá
235	915891	10	Lê Thị Thu	Ngân	11A4	Nữ	10	3	2006	Tin học	8	9	9	Giỏi
236	916120	10	Nguyễn Ngô Phương	Nghi	11A8	Nữ	2	8	2006	Tin học	5,75	7	6,5	Trung bình
237	916195	10	Hồ Anh Uyển	Nghi	11A18	Nữ	3	8	2006	Tin học	5,5	8	7,5	Khá
238	916209	10	Nguyễn Huỳnh Xuân	Nghi	11A10	Nữ	1	2	2006	Tin học	4	4	4	Hổng
239	916323	10	Đinh Trọng	Nghĩa	11A15	Nam	7	8	2006	Tin học	4,25	6,5	6	Trung bình
240	916341	10	Trần Trung	Nghĩa	11A16	Nam	4	8	2006	Tin học	7	6,5	6,5	Trung bình
241	916460	10	Trần Bảo	Ngọc	11A10	Nữ	1	11	2006	Tin học	8,5	10	9,5	Giỏi
242	916461	10	Phan Thanh Bảo	Ngọc	11A9	Nữ	21	8	2006	Tin học	8	9	9	Giỏi
243	916586	10	Võ Bội	Ngọc	11A12	Nữ	19	3	2006	Tin học	7,25	9,5	9	Giỏi
244	916635	10	Mai Trần Hồng	Ngọc	11A10	Nữ	21	6	2006	Tin học	6,75	9	8,5	Khá
245	916636	10	Lương Phạm Hồng	Ngọc	11A9	Nữ	19	3	2006	Tin học	5,5	10	9	Giỏi
246	916693	10	Lâm Mai Kim	Ngọc	11A18	Nữ	10	6	2006	Tin học	6	5	5,5	Trung bình
247	916741	10	Lê Phương Khánh	Ngọc	11A13	Nữ	22	9	2006	Tin học	5,5	4	4,5	Hổng
248	916775	10	Dương Minh	Ngọc	11A18	Nữ	29	11	2006	Tin học	4,75	1,5	2,5	Hổng
249	916910	10	Nguyễn Thanh	Ngọc	11A13	Nữ	5	6	2006	Tin học	4,75	3,5	4	Hổng
250	916911	11	Vũ Thanh	Ngọc	11A14	Nữ	9	6	2006	Tin học	7	7,5	7,5	Khá
251	917041	11	Bùi Đức	Nguyên	11A6	Nam	11	10	2006	Tin học	6,75	9,5	9	Giỏi
252	917067	11	Bùi Hiền	Nguyên	11A6	Nam	11	10	2006	Tin học	6	9	8,5	Khá
253	917099	11	Nguyễn Ngọc Kim	Nguyên	11A6	Nữ	4	9	2006	Tin học	4,75	9,5	8,5	Trung bình
254	917253	11	Đào Nguyễn Minh Tha	Nguyên	11A9	Nam	29	3	2006	Tin học	7,75	9,5	9	Giỏi
255	917288	11	Trần Lê Thảo	Nguyên	11A1	Nữ	20	10	2006	Tin học	9,5	10	10	Giỏi
256	917289	11	Đàm Thảo	Nguyên	11A13	Nữ	6	6	2006	Tin học	7,25	10	9,5	Giỏi
257	917290	11	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	11A14	Nữ	26	8	2006	Tin học	6,75	7,5	7,5	Khá
258	917338	11	Nguyễn Trí	Nguyên	11A5	Nam	20	12	2006	Tin học	7,25	9,5	9	Giỏi
259	917387	11	Đặng Minh	Nguyên	11A14	Nữ	9	12	2006	Tin học	5,25	8,5	7,5	Khá
260	917447	11	Lê Thị Thanh	Nhàn	11A15	Nữ	26	10	2006	Tin học	5,25	8	7,5	Khá
261	917516	11	Nguyễn Hữu	Nhân	11A18	Nam	14	10	2006	Tin học	5,75	8	7,5	Khá
262	917549	11	Nguyễn Lê Tiến	Nhân	11A3	Nam	8	9	2006	Tin học	7,75	9,5	9	Giỏi
263	917663	11	Trần Trọng	Nhân	11A2	Nam	15	7	2006	Tin học	6,75	9,5	9	Giỏi

264	917786	11	Nguyễn Quang	Nhật	11A3	Nam	9	2	2006	Tin học	5,75	6	6	Trung bình
265	917831	11	Nhâm Bảo	Nhi	11A16	Nữ	21	12	2006	Tin học	7,75	9,5	9	Giỏi
266	917832	11	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	11A17	Nữ	13	1	2006	Tin học	3,75	7	6	Trung bình
267	917870	11	Phan Nguyễn Duyên	Nhi	11A8	Nữ	3	9	2006	Tin học	6	10	9	Giỏi
268	917907	11	Huỳnh	Nhi	11A16	Nữ	2	11	2006	Tin học	7,5	9,5	9	Giỏi
269	918065	11	Lưu Quỳnh	Nhi	11A2	Nữ	9	5	2006	Tin học	6,25	7,5	7	Khá
270	918382	11	Nguyễn Yến	Nhi	11A15	Nữ	14	9	2006	Tin học	6,75	10	9	Giỏi
271	918383	11	Hồ Thị Yến	Nhi	11A6	Nữ	14	8	2006	Tin học	3	9	7,5	Trung bình
272	918674	11	Võ Trần Bảo	Như	11A12	Nữ	2	12	2006	Tin học	6,5	10	9	Giỏi
273	918743	11	Võ Huỳnh	Như	11A16	Nữ	26	8	2006	Tin học	5	5	5	Trung bình
274	918985	12	Phùng Thị Quỳnh	Như	11A1	Nữ	5	2	2006	Tin học	4,5	10	8,5	Trung bình
275	918986	12	Lê Ngọc Quỳnh	Như	11A10	Nữ	11	1	2006	Tin học	7	10	9,5	Giỏi
276	918987	12	Trang Lâm Quỳnh	Như	11A12	Nữ	25	4	2006	Tin học	7,75	10	9,5	Giỏi
277	918988	12	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	11A13	Nữ	11	9	2006	Tin học	7	7,5	7,5	Khá
278	918989	12	Trần Ngọc Quỳnh	Như	11A18	Nữ	24	8	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
279	918990	12	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	11A2	Nữ	22	12	2006	Tin học	6,5	9,5	9	Giỏi
280	918991	12	Lê Thị Quỳnh	Như	11A4	Nữ	22	9	2006	Tin học	6,75	10	9	Giỏi
281	919118	12	Ngô Thụy Tâm	Như	11A15	Nữ	23	2	2006	Tin học	7,75	9,5	9	Giỏi
282	919158	12	Phạm Thị Tuyết	Như	11A18	Nữ	19	6	2006	Tin học	4,5	10	8,5	Trung bình
283	919336	12	Lý Lê Yến	Oanh	11A4	Nữ	18	1	2006	Tin học	7	10	9,5	Giỏi
284	919634	12	Lê Thành	Phát	11A16	Nam	24	10	2006	Tin học	8	9	9	Giỏi
285	919741	12	Trần Nguyễn An	Phong	11A12	Nam	24	1	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
286	919852	12	Nguyễn Thanh	Phong	11A15	Nam	9	11	2006	Tin học	3,75	3,5	3,5	Hỏng
287	919918	12	Nguyễn Đức	Phú	11A13	Nam	26	7	2006	Tin học	6,25	8	7,5	Khá
288	920069	12	Nguyễn Ngô Bảo	Phúc	11A9	Nam	12	3	2006	Tin học	7,25	8	8	Khá
289	920520	12	Ngô Trọng	Phúc	11A17	Nam	16	8	2006	Tin học	6,5	10	9	Giỏi
290	920641	12	Trần Hạnh	Phước	11A10	Nam	15	8	2006	Tin học	8,25	9,5	9	Giỏi
291	920671	12	Lê Minh	Phước	11A16	Nam	17	12	2006	Tin học	6,25	10	9	Giỏi
292	920710	12	Võ Xuân	Phước	11A14	Nam	2	3	2006	Tin học	8,25	9,5	9	Giỏi
293	920838	12	Phan Mai	Phương	11A15	Nữ	23	8	2006	Tin học	6,25	8	7,5	Khá
294	920918	12	Đoàn Nguyễn Nam	Phương	11A9	Nữ	4	4	2006	Tin học	6,75	5,5	6	Trung bình
295	921031	12	Nguyễn Thị Thùy	Phương	11A6	Nữ	30	6	2006	Tin học	7	8,5	8	Khá
296	921064	12	Trần Bảo Uyên	Phương	11A12	Nữ	2	10	2006	Tin học	7,5	8,5	8,5	Khá

297	921102	12	Nguyễn Ngọc Ánh	Phượng	11A10	Nữ	10	8	2006	Tin học	7,5	10	9,5	Giỏi
298	921125	12	Hà Khánh	Phượng	11A12	Nữ	6	9	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
299	921167	12	Võ Đăng	Quang	11A16	Nam	18	7	2006	Tin học	8	9,5	9	Giỏi
300	921206	12	Nguyễn Lê Minh	Quang	11A15	Nam	26	3	2006	Tin học	5,5	10	9	Giỏi
301	921207	13	Nguyễn Hoàng Minh	Quang	11A3	Nam	16	7	2006	Tin học	5,5	5	5	Trung bình
302	921222	13	Đỗ Ngọc	Quang	11A16	Nam	18	6	2006	Tin học	3,75	5	4,5	Hỏng
303	921481	13	Bùi Nguyễn Minh	Quân	11A12	Nam	24	4	2006	Tin học	8,5	10	9,5	Giỏi
304	921482	13	Phạm Minh	Quân	11A12	Nam	6	10	2006	Tin học	7	9	8,5	Khá
305	921483	13	Trần Minh	Quân	11A14	Nam	13	8	2006	Tin học	7	9,5	9	Giỏi
306	921484	13	Nguyễn Dương Minh	Quân	11A15	Nam	21	11	2006	Tin học	7,25	9	8,5	Khá
307	921485	13	Nguyễn Minh	Quân	11A16	Nam	3	1	2006	Tin học	7,25	8,5	8	Khá
308	921486	13	Dương Duy Minh	Quân	11A5	Nam	20	3	2006	Tin học	6,5	9	8,5	Khá
309	921593	13	Dương Thụy	Quân	11A18	Nữ	9	1	2006	Tin học	6,25	9,5	8,5	Khá
310	921681	13	Nguyễn Hoàng Nhật	Quốc	11A8	Nam	28	11	2006	Tin học	6,25	8,5	8	Khá
311	921738	13	Lê Minh Phú	Quý	11A7	Nam	14	3	2006	Tin học	5	9,5	8,5	Khá
312	921864	13	Huỳnh Ngọc Tâm	Quyên	11A2	Nữ	28	1	2006	Tin học	3	7	6	Trung bình
313	921996	13	Nguyễn Đông	Quỳnh	11A13	Nữ	12	6	2006	Tin học	7,25	10	9,5	Giỏi
314	922108	13	Ông Nguyễn Như	Quỳnh	11A14	Nữ	18	8	2006	Tin học	4,75	10	8,5	Trung bình
315	922187	13	Hồ Nguyễn Phương	Quỳnh	11A1	Nữ	30	5	2006	Tin học	6	10	9	Giỏi
316	922188	13	Nguyễn Thái Phương	Quỳnh	11A15	Nữ	3	9	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
317	922300	13	Trần Minh	Sang	11A18	Nam	1	6	2006	Tin học	6,5	8,5	8	Khá
318	922537	13	Phạm Trúc	Sơn	11A15	Nữ	12	4	2006	Tin học	6,5	6	6	Trung bình
319	922575	13	Phan Tiến	Sỹ	11A13	Nam	25	12	2006	Tin học	8	10	9,5	Giỏi
320	922601	13	Phạm Chỉ	Tài	11A13	Nam	15	11	2006	Tin học	8	10	9,5	Giỏi
321	922665	13	Huỳnh Phát	Tài	11A9	Nam	13	11	2005	Tin học	7,75	8	8	Khá
322	922747	13	Ông Thành	Tài	11A16	Nam	6	6	2006	Tin học	6,5	5	5,5	Trung bình
323	922748	13	Phan Thành	Tài	11A8	Nam	22	5	2006	Tin học	5,75	10	9	Giỏi
324	922767	13	Lê Trí	Tài	11A12	Nam	18	8	2006	Tin học	4	8,5	7,5	Trung bình
325	922832	13	Nguyễn Thị Hoàng	Tâm	11A10	Nữ	22	8	2006	Tin học	7,75	10	9,5	Giỏi
326	922945	13	Nguyễn Võ Như	Tâm	11A1	Nữ	21	7	2006	Tin học	4,25	10	8,5	Trung bình
327	923057	14	Trần Minh	Tân	11A14	Nam	5	7	2006	Tin học	4,5	8	7	Trung bình
328	923165	14	Nguyễn Lan Cát	Tiên	11A10	Nữ	29	11	2006	Tin học	9,25	10	10	Giỏi
329	923232	14	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	11A16	Nữ	12	5	2006	Tin học	8,25	9,5	9	Giỏi

330	923304	14	Lê HỒNg Thủy	Tiên	11A1	Nữ	11	5	2006	Tin học	7,75	9,5	9	Giỏi
331	923455	14	Lê Quang	Tiến	11A12	Nam	23	12	2006	Tin học	5,75	8,5	8	Khá
332	923465	14	Trương Quốc	Tiến	11A18	Nam	17	8	2006	Tin học	5	10	9	Giỏi
333	923535	14	Nguyễn Thành	Tín	11A12	Nam	15	4	2006	Tin học	7,75	10	9,5	Giỏi
334	923547	14	Trần Trịnh Trọng	Tín	11A12	Nam	17	2	2006	Tin học	8,75	9,5	9,5	Giỏi
335	923619	14	Phạm Châu	Toàn	11A2	Nam	1	3	2006	Tin học	6,25	9,5	8,5	Khá
336	923757	14	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	11A13	Nam	31	8	2006	Tin học	7,25	9	8,5	Khá
337	923809	14	Ngô Quốc Minh	Tú	11A6	Nam	1	1	2006	Tin học	4,25	8	7	Trung bình
338	923885	14	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tú	11A1	Nam	28	4	2006	Tin học	8	10	9,5	Giỏi
339	923962	14	Nguyễn Phúc Anh	Tuấn	11A16	Nam	23	4	2006	Tin học	7,75	7,5	7,5	Khá
340	924098	14	Trần Minh	Tuấn	11A4	Nam	2	9	2006	Tin học	7,75	4	5	Trung bình
341	924198	14	Nguyễn Viết	Tuấn	11A13	Nam	17	1	2006	Tin học	5,75	9	8	Khá
342	924270	14	Phạm Thanh	Tùng	11A3	Nam	5	6	2006	Tin học	4,75	3	3,5	Hổng
343	924288	14	Nguyễn Hoàng Thiên	Tùng	11A4	Nam	26	4	2006	Tin học	9	10	10	Giỏi
344	924644	14	Lê Trần Quang	Thái	11A14	Nam	24	12	2006	Tin học	5	9	8	Khá
345	924658	14	Lê Đặng Quốc	Thái	11A2	Nam	8	6	2006	Tin học	5,5	9,5	8,5	Khá
346	924764	14	Huỳnh Ngọc	Thanh	11A16	Nam	29	4	2006	Tin học	7,5	8	8	Khá
347	924830	14	Lê Ngọc Trang	Thanh	11A12	Nữ	13	6	2006	Tin học	8,5	9,5	9,5	Giỏi
348	924985	14	Nguyễn Tấn	Thành	11A16	Nam	25	2	2006	Tin học	5,5	5	5	Trung bình
349	925105	14	Đỗ Ngọc Mai	Thảo	11A10	Nữ	19	8	2006	Tin học	8	10	9,5	Giỏi
350	925113	14	Ngô Trương Minh	Thảo	11A14	Nữ	9	4	2006	Tin học	3,75	7	6	Trung bình
351	925161	14	Đỗ Ngọc Như	Thảo	11A10	Nữ	19	8	2006	Tin học	9,25	10	10	Giỏi
352	925215	14	Thi Nguyễn Phương	Thảo	11A14	Nữ	6	5	2006	Tin học	6,5	9,5	9	Giỏi
353	925331	15	Lê Thanh	Thảo	11A13	Nữ	7	1	2006	Tin học	8	9	9	Giỏi
354	925332	15	Nguyễn Vũ Thanh	Thảo	11A5	Nữ	14	2	2006	Tin học	5,75	8,5	8	Khá
355	925525	15	Lê Hoàng	Thắng	11A12	Nam	6	2	2006	Tin học	5,5	7	6,5	Trung bình
356	925759	15	Nguyễn Huỳnh Anh	Thiện	11A10	Nam	30	10	2006	Tin học	6,5	7,5	7,5	Khá
357	925815	15	Hoàng Minh	Thiện	11A13	Nam	30	7	2006	Tin học	8,25	7,5	7,5	Khá
358	925933	15	Nguyễn Hồng	Thịnh	11A14	Nam	22	9	2006	Tin học	7	9	8,5	Khá
359	926002	15	Huỳnh Quang	Thịnh	11A18	Nam	17	6	2006	Tin học	7	9	8,5	Khá
360	926136	15	Lại Minh	Thông	11A1	Nam	8	9	2006	Tin học	8,25	8,5	8,5	Khá
361	926290	15	Nguyễn Hữu	Thuận	11A12	Nam	27	3	2006	Tin học	5,5	8,5	8	Khá
362	926343	15	Tổng Quang	Thuận	11A13	Nam	1	10	2006	Tin học	7,25	6	6,5	Trung bình

363	926363	15	Nguyễn Trường	Thuận	11A16	Nam	8	3	2006	Tin học	8,75	5	6	Trung bình
364	926439	15	Nguyễn Thị Phương	Thùy	11A18	Nữ	30	1	2006	Tin học	5,5	V?ng		
365	926576	15	Đặng Thanh	Thúy	11A9	Nữ	31	3	2006	Tin học	4	6,5	6	Trung bình
366	926760	15	Huỳnh Anh	Thư	11A10	Nữ	13	4	2006	Tin học	6,75	7	7	Khá
367	926761	15	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	11A18	Nữ	22	9	2006	Tin học	5	7,5	7	Khá
368	926762	15	Nguyễn Trần Anh	Thư	11A2	Nữ	17	3	2006	Tin học	7,25	9,5	9	Giỏi
369	926763	15	Đoàn Anh	Thư	11A9	Nữ	8	12	2006	Tin học	5,75	9	8	Khá
370	927182	15	Trà Minh	Thư	11A13	Nữ	14	6	2006	Tin học	9	10	10	Giỏi
371	927183	15	Lê Minh	Thư	11A15	Nữ	6	4	2006	Tin học	2,25	V?ng		
372	927184	15	Lê Giảng Minh	Thư	11A3	Nữ	30	7	2006	Tin học	3,75	V?ng		
373	927185	15	Huỳnh Lê Minh	Thư	11A6	Nữ	21	9	2006	Tin học	5,75	10	9	Giỏi
374	927360	15	Nguyễn Phương	Thư	11A1	Nữ	21	5	2006	Tin học	5,75	9,5	8,5	Khá
375	927515	15	Huỳnh Anh	Thy	11A12	Nữ	14	12	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
376	927516	15	Phạm Lê Anh	Thy	11A13	Nữ	5	5	2006	Tin học	8,75	8	8	Khá
377	927533	15	Võ Ngọc Bảo	Thy	11A7	Nữ	1	1	2006	Tin học	5,5	5,5	5,5	Trung bình
378	927582	15	Phan Nghiêm Minh	Thy	11A16	Nữ	1	7	2006	Tin học	6,5	5,5	6	Trung bình
379	927647	15	Lê Thanh	Trà	11A9	Nữ	12	12	2006	Tin học	4,5	6	5,5	Trung bình
380	927669	16	Trần Trịnh Đoan	Trang	11A12	Nữ	9	5	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
381	927727	16	Trần Ngọc Kiều	Trang	11A9	Nữ	27	9	2006	Tin học	6,25	6,5	6,5	Trung bình
382	927798	16	Vũ Ngọc Phương	Trang	11A4	Nữ	8	11	2006	Tin học	8	7	7,5	Khá
383	927924	16	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trang	11A12	Nữ	1	8	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
384	928140	16	Nguyễn Phước Mỹ	Trâm	11A10	Nữ	8	9	2006	Tin học	6,75	9	8,5	Khá
385	928333	16	Trần Ngọc Uyên	Trâm	11A10	Nữ	17	8	2006	Tin học	6,75	6,5	6,5	Trung bình
386	928408	16	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	11A1	Nữ	9	8	2006	Tin học	6,75	9	8,5	Khá
387	928588	16	Đinh Quế	Trân	11A13	Nữ	24	7	2006	Tin học	6,5	8,5	8	Khá
388	928594	16	Nguyễn Quốc	Trân	11A3	Nam	6	7	2006	Tin học	6,75	9	8,5	Khá
389	928600	16	Lương Quỳnh	Trân	11A15	Nữ	16	9	2006	Tin học	6	8,5	8	Khá
390	928718	16	Văn Minh	Trí	11A1	Nam	23	2	2006	Tin học	5,75	8,5	8	Khá
391	928794	16	Nguyễn Thành	Trí	11A13	Nam	31	5	2006	Tin học	7,25	9	8,5	Khá
392	928842	16	Nguyễn Đỗ Minh	Triết	11A14	Nam	9	3	2006	Tin học	5,5	8,5	8	Khá
393	928843	16	Lê Đức Minh	Triết	11A2	Nam	13	11	2006	Tin học	4,5	9	8	Trung bình
394	928898	16	Phạm Huỳnh	Triệu	11A18	Nam	29	7	2006	Tin học	4,75	9	8	Trung bình
395	928983	16	Trần Ngọc Phương	Trinh	11A13	Nữ	22	11	2006	Tin học	7,5	9	8,5	Khá

396	929226	16	Đỗ Ngọc Thanh	Trúc	11A10	Nữ	29	11	2006	Tin học	6,25	9	8,5	Khá
397	929227	16	Bùi Thanh	Trúc	11A14	Nữ	2	2	2006	Tin học	6	10	9	Giỏi
398	929228	16	Nguyễn Thanh	Trúc	11A9	Nữ	23	5	2006	Tin học	6,5	9,5	9	Giỏi
399	929331	16	Lê Bá	Trung	11A13	Nam	15	12	2006	Tin học	6,75	9,5	9	Giỏi
400	929374	16	Đinh Mạnh	Trung	11A12	Nam	25	8	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
401	929448	16	Trần Đào Thành	Trung	11A6	Nam	15	10	2006	Tin học	5	4	4,5	Hỏng
402	929541	16	Nguyễn Quan	Trường	11A10	Nam	15	8	2004	Tin học	7,75	9,5	9	Giỏi
403	929563	16	Nguyễn Thành	Trường	11A14	Nam	23	10	2006	Tin học	3	8	7	Trung bình
404	929611	16	Nguyễn Lê Hoàng	Uyên	11A18	Nữ	11	1	2006	Tin học	5,75	6,5	6,5	Trung bình
405	929723	17	Trần Nguyễn Phương	Uyên	11A17	Nữ	19	8	2006	Tin học	4,5	5,5	5,5	Trung bình
406	929824	17	Trần Ngọc Thảo	Uyên	11A9	Nữ	4	10	2006	Tin học	5,75	9,5	8,5	Khá
407	929882	17	Nguyễn Ái	Vân	11A15	Nữ	16	2	2006	Tin học	5,75	6	6	Trung bình
408	929966	17	Trương Thùy Tường	Vân	11A10	Nữ	18	2	2006	Tin học	7,75	10	9,5	Giỏi
409	929967	17	Trần Thị Tường	Vân	11A15	Nữ	30	11	2006	Tin học	6,75	6	6	Trung bình
410	929968	17	Nguyễn Thảo Tường	Vân	11A3	Nữ	27	11	2006	Tin học	4,25	5	5	Trung bình
411	930013	17	Trần Nguyễn Thảo	Vân	11A2	Nữ	26	11	2006	Tin học	7,5	9	8,5	Khá
412	930014	17	Lương Đoàn Thảo	Vân	11A9	Nữ	15	9	2006	Tin học	5,5	8,5	8	Khá
413	930095	17	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	11A10	Nữ	23	11	2006	Tin học	5,75	10	9	Giỏi
414	930239	17	Nguyễn Quốc	Việt	11A13	Nam	3	8	2006	Tin học	8,25	10	9,5	Giỏi
415	930313	17	Cao Hữu	Vinh	11A15	Nam	9	12	2006	Tin học	5	5,5	5,5	Trung bình
416	930321	17	Huỳnh Khánh	Vinh	11A5	Nam	15	8	2006	Tin học	8	9,5	9	Giỏi
417	930590	17	Trần Nguyễn Anh	Vy	11A1	Nữ	31	10	2006	Tin học	9,25	10	10	Giỏi
418	930604	17	Trần Thụy Bảo	Vy	11A9	Nữ	8	6	2006	Tin học	4,5	6,5	6	Trung bình
419	930788	17	Lê	Vy	11A10	Nữ	19	10	2006	Tin học	6,25	8	7,5	Khá
420	930789	17	Vũ Thị Lê	Vy	11A10	Nữ	10	11	2006	Tin học	6,75	7,5	7,5	Khá
421	930959	17	Lê Nguyễn Tường	Vy	11A3	Nữ	18	9	2006	Tin học	4,5	9,5	8,5	Trung bình
422	930960	17	Võ Tường	Vy	11A7	Nữ	18	12	2006	Tin học	Vắng	Vắng		
423	931056	17	Trần Phạm Thanh	Vy	11A4	Nữ	31	10	2006	Tin học	5,5	5	5	Trung bình
424	931086	17	Đinh Hoàng Thảo	Vy	11A9	Nữ	26	1	2006	Tin học	6,5	9,5	9	Giỏi
425	931423	17	Nguyễn Ngọc Kim	Xuân	11A3	Nữ	27	1	2006	Tin học	8	9,5	9	Giỏi
426	931442	17	Bùi Vũ Như	Xuân	11A18	Nữ	1	3	2006	Tin học	4,75	9,5	8,5	Trung bình
427	931561	17	Phạm Vũ Như	Ý	11A14	Nữ	18	12	2005	Tin học	5	8,5	7,5	Khá
428	931562	17	Nguyễn Ngọc Như	Ý	11A16	Nữ	12	11	2006	Tin học	6,75	8	7,5	Khá

429	931563	17	Trịnh Phan Như	Ý	11A3	Nữ	13	7	2006	Tin học	7,5	8,5	8,5	Khá
430	931564	17	Nguyễn Trần Như	Ý	11A4	Nữ	29	1	2006	Tin học	7	8,5	8	Khá
431	931565	18	Nguyễn Ngọc Như	Ý	11A8	Nữ	29	1	2006	Tin học	4,75	10	8,5	Trung bình
432	931673	18	Đỗ Phương	Yên	11A7	Nữ	8	10	2006	Tin học	6,25	9	8,5	Khá
433	931715	18	Bùi Hải	Yến	11A10	Nữ	2	11	2006	Tin học	8	9,5	9	Giỏi
434	931716	18	Bùi Ngọc Hải	Yến	11A15	Nữ	8	9	2006	Tin học	7,5	4	5	Trung bình
435	931763	18	Châu Hoàng	Yến	11A1	Nữ	1	11	2006	Tin học	5,25	9	8	Khá
436	931764	18	Lê Hoàng	Yến	11A4	Nữ	23	2	2006	Tin học	5,25	9	8	Khá
437	800046	19	Trần Lê Phúc	An	11A11	Nữ	17	2	2006	Điện dân	7	10	9,5	Giỏi
438	800136	19	Nguyễn Công Hải	Anh	11A11	Nam	30	8	2006	Điện dân	5,75	9	8	Khá
439	800195	19	Nguyễn Kim	Anh	11A11	Nữ	16	6	2006	Điện dân	8,5	9	9	Giỏi
440	800307	19	Bùi Nhật	Anh	11A11	Nữ	7	4	2006	Điện dân	7,5	8	8	Khá
441	800607	19	Nguyễn Nhật	Ân	11A11	Nam	5	8	2006	Điện dân	6,25	8,5	8	Khá
442	801165	20	Vũ Anh	Dũng	11A11	Nam	29	12	2006	Điện dân	6,5	8	7,5	Khá
443	801400	20	Nguyễn Thái	Dương	11A11	Nam	3	4	2006	Điện dân	Vắng	Vắng		
444	801509	20	Phạm Tấn	Đạt	11A11	Nam	18	12	2006	Điện dân	5,75	9	8	Khá
445	801642	21	Bùi Hồng Khánh	Đoan	11A11	Nữ	21	8	2006	Điện dân	9	9,5	9,5	Giỏi
446	801813	21	Trương Thụy Quỳnh	Giao	11A11	Nữ	14	4	2006	Điện dân	8,75	10	9,5	Giỏi
447	801868	21	Trần Thúy	Hà	11A11	Nữ	11	8	2006	Điện dân	8,25	9,5	9	Giỏi
448	802614	21	Dương Gia	Huy	11A11	Nam	22	12	2006	Điện dân	5,5	8	7,5	Khá
449	802844	21	Nguyễn Gia	Hưng	11A11	Nam	1	1	2006	Điện dân	6,75	9	8,5	Khá
450	803130	22	Nguyễn Phạm Ngân	Kim	11A11	Nữ	23	6	2006	Điện dân	8	10	9,5	Giỏi
451	803263	22	Tăng Niệm	Khang	11A11	Nam	1	8	2006	Điện dân	Vắng	Vắng		
452	803624	22	Phạm Hữu	Khôi	11A11	Nam	17	11	2006	Điện dân	8	10	9,5	Giỏi
453	803701	22	Nguyễn Hoàng Trúc	Lam	11A11	Nữ	7	6	2006	Điện dân	6	10	9	Giỏi
454	804104	23	Phan Phước	Lộc	11A11	Nam	1	2	2006	Điện dân	4,75	10	8,5	Trung bình
455	804469	23	Đặng Thị Trà	My	11A11	Nữ	25	6	2006	Điện dân	8,25	10	9,5	Giỏi
456	804728	23	Phạm Vương Thanh	Ngân	11A11	Nữ	6	10	2006	Điện dân	6,75	10	9	Giỏi
457	804963	23	Nguyễn Phước Tôn Nữ	Ngọc	11A11	Nữ	2	2	2006	Điện dân	7,25	10	9,5	Giỏi
458	805245	24	Huỳnh Thành	Nhân	11A11	Nam	28	6	2006	Điện dân	7	10	9,5	Giỏi
459	806012	24	Lê Hoàng	Phú	11A11	Nam	4	11	2006	Điện dân	6,5	8,5	8	Khá
460	806114	24	Lê Đặng Hồng	Phúc	11A11	Nam	24	3	2006	Điện dân	8	10	9,5	Giỏi
461	806551	24	Nguyễn Trọng	Quân	11A11	Nam	22	11	2006	Điện dân	9	10	10	Giỏi

462	806809	24	Phạm Hữu Trường	Sơn	11A11	Nam	24	7	2006	Điện dân	7	10	9,5	Giỏi
463	806921	24	Nguyễn Hoàng Minh	Tâm	11A11	Nam	1	3	2006	Điện dân	Vắng	Vắng		
464	807028	25	Huỳnh Mỹ	Tiên	11A11	Nữ	26	10	2006	Điện dân	9,5	10	10	Giỏi
465	807037	25	Nguyễn Ngọc Như	Tiên	11A11	Nữ	15	9	2006	Điện dân	8	10	9,5	Giỏi
466	807197	25	Trần Quang	Toản	11A11	Nam	3	11	2006	Điện dân	5,25	10	9	Giỏi
467	807390	25	Đoàn Thanh	Tuấn	11A11	Nam	31	3	2006	Điện dân	6,5	10	9	Giỏi
468	807448	25	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	11A11	Nữ	16	3	2006	Điện dân	6,25	10	9	Giỏi
469	807575	25	Nguyễn Ngọc Yến	Thanh	11A11	Nữ	7	2	2006	Điện dân	8,5	10	9,5	Giỏi
470	807668	25	Giang Trần Ngọc	Thảo	11A11	Nữ	22	5	2006	Điện dân	7	9	8,5	Khá
471	807796	25	Lý Minh	Thắng	11A11	Nam	6	10	2006	Điện dân	6,25	7	7	Khá
472	807954	25	Trần Quốc	Thịnh	11A11	Nam	8	4	2006	Điện dân	Vắng	Vắng		
473	808777	26	Phan Cao	Trí	11A11	Nam	13	9	2006	Điện dân	4	9	8	Trung bình
474	808779	26	Mai Đăng	Trí	11A11	Nam	19	4	2006	Điện dân	5,25	8,5	7,5	Khá
475	808879	26	Võ Đăng	Triều	11A11	Nam	21	5	2006	Điện dân	5	10	9	Giỏi
476	809000	26	Vũ Thanh	Trúc	11A11	Nữ	12	8	2006	Điện dân	7,75	10	9,5	Giỏi
477	809059	26	Lê Hoàng Nhật	Trung	11A11	Nam	10	9	2006	Điện dân	7,5	9	8,5	Khá
478	809097	26	Nguyễn Nhật	Trường	11A11	Nam	16	5	2006	Điện dân	9	10	10	Giỏi
479	809179	27	Nguyễn Thị Phương	Uyên	11A11	Nữ	8	9	2006	Điện dân	8,75	10	9,5	Giỏi
480	809382	27	Trần Công Quốc	Vinh	11A11	Nam	23	6	2006	Điện dân	5,5	8,5	8	Khá
481	809575	27	Nguyễn Lê Tường	Vy	11A11	Nữ	5	3	2006	Điện dân	6,25	10	9	Giỏi